

*Gò Vấp, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

**THẺ LỆ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2025-2030  
(theo hình thức bầu dồn phiếu)**

**1. Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
- Điều lệ và Tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An ban hành ngày 04/6/2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ tám);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty Cổ phần Cấp nước Trung An ban hành ngày 04/6/2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai);
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Tờ trình về việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

**2. Mục tiêu:**

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

**3. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 20/3/2025) có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**4. Số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

- + Hội đồng quản trị (HĐQT): 07 thành viên
- + Ban kiểm soát (BKS): 03 thành viên

**5. Phương thức bầu cử:**

Việc bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên tờ trình của HĐQT và đơn đề cử, ứng cử của các ứng cử viên HĐQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS.

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.



– Cổ đông lựa chọn tối đa 07 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT và lựa chọn tối đa 3 thành viên trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của các ứng viên được lựa chọn. Trường hợp cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên được chọn thì chỉ cần đánh dấu X (hoặc ✓) vào ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên nào, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X (hoặc ✓) trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên phải ứng viên được chọn thì **thông tin số phiếu bầu do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu bầu.**

Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X vào ô vuông bên trái tên ứng viên và/hoặc có số phiếu đồng ý bầu vào ô bên phải tên ứng viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

– Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

**Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x Số lượng thành viên bầu vào HĐQT hoặc BKS.**

Cụ thể:

➤ *Đối với bầu HĐQT:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của **Cổ đông x 7**

➤ *Đối với bầu BKS:*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của **Cổ đông x 3**

– Cổ đông có thể chia số phiếu bầu của mình để bầu cho các ứng cử viên HĐQT hoặc BKS mà mình lựa chọn với số phiếu bầu khác nhau với điều kiện tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên đó **không được cao hơn tổng số phiếu bầu của mình có.**

– Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT hoặc BKS và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

#### **❖ Ví dụ nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại đại hội là 1.000 cổ phần, như vậy tổng số phiếu bầu của cổ đông khi thực hiện bầu cho HĐQT là  $1000 \text{ CP} \times 7 \text{ người} = 7.000$  phiếu bầu.

Cổ đông có thể bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn theo các cách sau:

**Cách 1:** Cổ đông bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị bằng cách ghi rõ số phiếu bầu cho từng người vào bên phải tên của từng ứng cử viên, cụ thể như sau:

- Ứng cử viên 1: 1.500 phiếu bầu
- Ứng cử viên 2: \_\_\_\_\_

- Ứng cử viên 3: 1.000 phiếu bầu
- Ứng cử viên 4: 2.000 phiếu bầu
- Ứng cử viên 5: 1.000 phiếu bầu
- Ứng cử viên 6: 1.000 phiếu bầu
- Ứng cử viên 7: 500 phiếu bầu
- Cộng: 7.000 phiếu bầu**

**Hoặc:**

- Ứng cử viên 1: 7.000 phiếu bầu
- Ứng cử viên 2: \_\_\_\_\_
- Ứng cử viên 3: \_\_\_\_\_
- Ứng cử viên 4: \_\_\_\_\_
- Ứng cử viên 5: \_\_\_\_\_
- Ứng cử viên 6: \_\_\_\_\_
- Ứng cử viên 7: \_\_\_\_\_
- Cộng: 7.000 phiếu bầu**

**Cách 2:** Cổ đông bầu dồn đều cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị bằng cách đánh dấu X vào ô vuông bên trái tên của các ứng cử viên được lựa chọn để chia đều số phiếu bầu cho các ứng viên được chọn, cụ thể như sau:

✓ Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 07 ứng cử viên:

- ☒ Ứng cử viên 1: .....
- ☒ Ứng cử viên 2: .....
- ☒ Ứng cử viên 3: .....
- ☒ Ứng cử viên 4: .....
- ☒ Ứng cử viên 5: .....
- ☒ Ứng cử viên 6: .....
- ☒ Ứng cử viên 7: .....

⇒ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 7 ứng viên với số phiếu bầu cho mỗi người là  $7.000/7 = 1.000$  phiếu bầu.

✓ Trường hợp cổ đông đánh dấu X chọn 1 ứng cử viên như sau:

- ☒ Ứng cử viên 1: .....
- ☐ Ứng cử viên 2: .....
- ☐ Ứng cử viên 3: .....
- ☐ Ứng cử viên 4: .....
- ☐ Ứng cử viên 5: .....



☐ Ứng cử viên 6:.....

☐ Ứng cử viên 7:.....

⇒ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn 1 ứng cử viên số 1 và dồn hết số phiếu bầu cho ứng viên đó với số phiếu bầu là  $7.000/1 = 7.000$  phiếu bầu.

## **6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:**

### **6.1. Phiếu bầu cử:**

#### **a. Hình thức phiếu bầu cử:**

– Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy **màu hồng** có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

– Phiếu bầu BKS được in trên giấy **màu xanh** có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

#### **b. Nội dung phiếu bầu cử:**

– Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.

– Phần 2: Danh sách ứng cử viên HĐQT hoặc BKS.

– Phần 3: Một số lưu ý quan trọng (nếu có).

**c. Phiếu bầu hợp lệ:** Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa.

#### **d. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

– Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

– Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

– Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng cử viên được chọn hoặc không đánh dấu X (hoặc dấu ✓) vào ô vuông bên trái họ và tên của các ứng cử viên được chọn;

– Phiếu không gạch cả họ và tên của ứng cử viên không chọn;

– Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;

– Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

– Phiếu không còn nguyên vẹn;

– Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số....

#### **e. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:**

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

### **6.2. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

**a. Ban kiểm phiếu:** 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

– Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;



- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

**b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cử động;
- Các cử động công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cử động nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Cụ thể: Đối với HĐQT, số thành viên quy định là 07; đối với BKS, số thành viên quy định là 03.

## 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

## 9. Những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu:

Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

### 10. Hiệu lực thi hành:

- Thẻ lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp, thẻ lệ bầu cử này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.







**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN  
NHIỆM KỲ 5 NĂM (2025-2030)**

**1. Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2021.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành năm 2021.

**2. Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

**3. Nội dung Quy chế:**

**3.1 Hội đồng quản trị (HĐQT):**

- a) **Nhiệm kỳ:** 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b) **Số lượng được bầu:** Tối đa 07 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty (Số lượng cụ thể thành viên HĐQT được bầu trong nhiệm kỳ được thực hiện theo phương án do HĐQT trình tại Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông quyết định)
- c) **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế
- d) **Điều kiện đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/04/2025, được ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử tối đa 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử tối đa 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử tối đa 4 người, từ 50% đến dưới 60% được cử tối đa 5 người, từ 60% đến dưới 70% được cử tối đa 6 người, từ 70% đến dưới 80% được cử tối đa 7 người và từ 80% trở lên được cử tối đa 8 người.

**e) Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định sau đây:

- Có trình độ đại học;



- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

### **3.2 Ban kiểm soát (BKS):**

a) **Nhiệm kỳ:** 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) **Số lượng được bầu:** 03 (ba) thành viên

c) **Số lượng ứng cử viên:** Không hạn chế

d) **Điều kiện đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/04/2025 được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 5% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử tối đa 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử tối đa 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử tối đa 4 người, từ 50% trở lên được cử tối đa 5 người.

e) **Tiêu chuẩn ứng cử viên:**

Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định sau đây:

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Có trình độ Đại học;
- Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

### **4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT/BKS:**

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 (ví dụ: *Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...*);
- Bản sao có công chứng: CMND/CCCD, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gửi về Ban Tổ chức Đại hội trước 16 giờ 00 ngày 10/4/2025 về:

**Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Địa chỉ: 449 - 451 đường Tân Sơn, Phường 12, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

(hoặc liên hệ điện thoại: 0984 901 109 Ms. Cẩm – Thư ký HĐQT).



**5. Lựa chọn các ứng cử viên:**

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên HĐQT và các ứng cử viên BKS đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

**6. Hiệu lực thi hành:**

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Hồng Hà**







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN  
NHIỆM KỲ 5 NĂM (2025 - 2030)**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Tôi tên là: .....

Ngày tháng năm sinh: ..... Nơi sinh: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số điện thoại liên hệ: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Số cổ phần sở hữu đến thời điểm hiện tại: ..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thẻ lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 5 năm (2025 – 2030).

Tôi xin cam đoan đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 5 năm (2025 - 2030) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thẻ lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thẻ lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Trân trọng./.

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
3. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

**ỨNG CỬ VIÊN**

*Ký ghi rõ họ tên*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng... năm 2025

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN  
NHIỆM KỲ 5 NĂM (2025 - 2030)**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Tôi tên là: .....

Ngày tháng năm sinh: ..... Nơi sinh:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số điện thoại liên hệ:.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu đến thời điểm hiện tại: ..... cổ phần, tương ứng với:  
.....% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Đại diện sở hữu: ..... cổ phần, tương ứng với: .....% vốn điều lệ của Công ty  
Cổ phần Cấp nước Trung An

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thể lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, Tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 5 năm (2025 – 2030).

Tôi xin cam đoan đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 5 năm (2025 - 2030) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thể lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Thể lệ bầu cử và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Trân trọng./.

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương;
3. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

**ỨNG CỬ VIÊN**

*Ký ghi rõ họ tên*





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN NHIỆM KỲ 5 NĂM**  
**(2025-2030)**

1. Họ và tên (chữ in hoa): ...
2. Giới tính (Nam/Nữ): ...
3. Ngày tháng năm sinh: ...
4. Nơi sinh: ...
5. Số CMND/CCCD (hộ chiếu): ... - Ngày cấp: ... - Nơi cấp: ...
6. Quốc tịch: ...
7. Dân tộc: ...
8. Quê quán: ...
9. Địa chỉ thường trú: ...
10. Nơi ở hiện nay: ...
11. Số điện thoại: ...
12. Địa chỉ email: ...
13. Trình độ học vấn: ...
14. Trình độ chuyên môn: ...

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
...	...	...
...	...	...

15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ năm đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm ...	...	...
Từ năm ...	...	...
Từ năm... đến nay	...	....

16. Các chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: -
17. Số CP nắm giữ:
- + Đại diện vốn góp ....., sở hữu: \_ CP, chiếm \_% vốn điều lệ;
- + Cá nhân sở hữu: sở hữu: \_ CP, chiếm \_% vốn điều lệ;
18. Các cam kết nắm giữ (nếu có): -



19. Danh sách người có liên quan của người khai (kể rõ mối quan hệ và số CP nắm giữ của từng người): (theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019)

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	CMND/CCCD/Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
<b>*</b>	<b>Cá nhân:</b>			
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
<b>*</b>	<b>Tổ chức:</b>			
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...
...	...	...	...	...



20. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử: ...

21. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): ...

22. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): ...

23. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): ...

24. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): ...

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025

**NGƯỜI KÊ KHAI**  
(ký và ghi rõ họ tên)



## TỜ TRÌNH

***Về mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách,  
Ban Kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị/Thư ký năm 2025***

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi, bổ sung lần thứ tám ban hành ngày 04/06/2021;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty và ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng quản trị.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2025 đối với thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Người phụ trách quản trị/Thư ký, như sau:

**1. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 06 người**

Mức thù lao: 8.000.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là  $8.000.000đ \times 6 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 576.000.000 \text{ đồng/năm}$ .

**2. Thù lao thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 02 người**

Mức thù lao: 4.800.000 đồng/người/tháng.

Tổng mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:  $4.800.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 115.200.000 \text{ đồng/năm}$ .

**3. Thù lao Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty: 01 người**

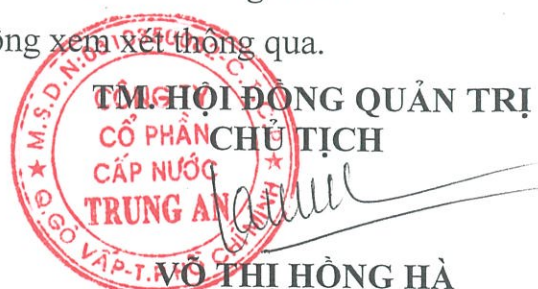
Mức thù lao: 4.000.000 đồng/tháng (48.000.000 đồng/năm).

➤ Tổng quỹ thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là **691.200.000 đồng/năm** và Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty là **48.000.000 đồng/năm**.

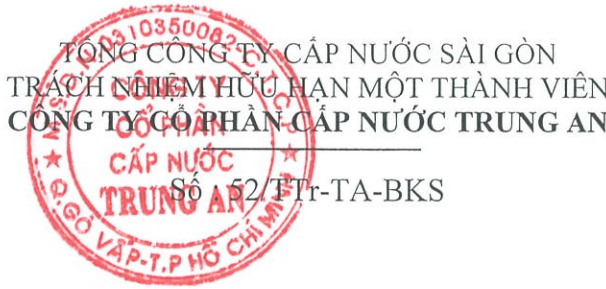
Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

- Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 (Đính kèm danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025);

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp Nước Trung An;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

#### 1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.
- Có tổ chức kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Có hệ thống kiểm soát chất lượng được xây dựng phù hợp với quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.





## 2. Danh sách các Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Phía Nam - Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán do Ban Kiểm soát đề xuất nêu trên.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán độc lập nêu trên để thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

### Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

  
Phan Kim Phụng



Số: 270/TTr-TA-HĐQT

Gò Vấp, ngày 28 tháng 03 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định các hợp đồng ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV năm 2026.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ Quyết định 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám ngày 04 tháng 06 năm 2021;

Căn cứ Bản Thỏa thuận ngày 19/04/2024 về việc thuê thực hiện dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới trên địa bàn Quận 12 và quận Gò Vấp (trừ phường 1) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV.

### 1. Báo cáo Đại hội tình hình thực hiện các hợp đồng dịch vụ năm 2025

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Qua xem xét Hội đồng quản trị đã thống nhất tại Nghị quyết số 45/NQ-TA-HĐQT ngày 19/12/2024 giao Giám đốc công ty ký các hợp đồng dịch vụ năm 2025 với Tổng công ty trong khoảng thời gian trước khi Đại hội năm 2025 diễn ra, nay Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội các hợp đồng dịch vụ đã thực hiện như sau:

- ✓ Hợp đồng Ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số 287/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 10/01/2025;
- ✓ Hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch số 419/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 16/01/2025;
- ✓ Hợp đồng Thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải số 288/HĐ-TCT-KDDVKH ngày 10/01/2025;





- ✓ Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng số 646/HĐ-TCT-KHĐT ngày 07/02/2025;
- ✓ Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ số 774/HĐ-TCT-KHĐT ngày 13/02/2025.

## 2. Trình Đại hội đối với các Hợp đồng dịch vụ thực hiện năm 2026.

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An “Công ty” theo đề án cổ phần hóa là làm dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV “Tổng Công ty” thông qua các hợp đồng, các hợp đồng này hiện đang được ký hàng năm, mỗi đầu năm là phải tổ chức thương thảo, ký hợp đồng mới để Ban điều hành có cơ sở làm việc với các cơ quan chức năng liên quan, phục vụ cấp nước an toàn liên tục cho người dân trên địa bàn quản lý cũng như đảm bảo Công ty có nguồn thu ổn định không bị gián đoạn.

Theo quy định Luật Doanh nghiệp năm 2020 tại khoản 3 Điều 167 thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng tài sản (Báo cáo tài chính năm 2024 sau soát xét ký ngày 21/03/2024), qua xem xét dự thảo các hợp đồng Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định hợp đồng Hợp đồng Dịch vụ phân phối nước sạch và Hợp đồng Thay đồng hồ nước định kỳ ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV trong khoảng thời gian trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 diễn ra, trong trường hợp có thay đổi điều khoản giao Hội đồng quản trị quyết định sao cho không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về kết quả thực hiện các hợp đồng dịch vụ giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH-MTV.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Hồng Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2026*

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG**

***Thay đồng hồ nước định kỳ năm 2026***

**Số: \_\_\_\_\_/HĐ – TCT – KDDVKH**

*Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 sửa đổi Nghị định 37/2015/ND-CP về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Bản thỏa thuận ngày 19 tháng 04 năm 2024, về việc thuê thực hiện dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 01);*



*Căn cứ Hợp đồng Ủy quyền Dịch vụ phân phối nước sạch số \_\_\_\_/HĐ-TCT-KDDVKH ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026, ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;*

Xét nhu cầu khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0301129367, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số \_\_\_\_/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên.

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Trụ sở chính : số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 19001836 Fax: 35 883 475.

Tài khoản số : 6220 211410006 tại ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng Giao dịch Hòa Bình- TP. HCM

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 04 năm 2024, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **LÊ TRỌNG HIẾU** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC:**

### **1.1. Nội dung công việc:**

1.1.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác thay đồng hồ nước định kỳ cho các hộ dân hoặc cơ quan trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 01) theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của ngành cấp nước hiện hành.

1.1.2. Bên B lập kế hoạch thay đồng hồ nước định kỳ; chuẩn bị từ đầu năm về dự trù số lượng, thực hiện đề trình cho Bên A; phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng liên quan đến nội dung này.

1.1.3. “Tất cả đồng hồ nước được thay theo Quy định hiện hành (định kỳ 5 năm) và những trường hợp không do lỗi khách hàng như đồng hồ nước bị ngưng, có dấu hiệu tuột số,... và/hoặc bao gồm nâng, dời đồng hồ nước để thuận tiện cho công tác quản lý, đọc số (kể cả trường hợp trở ngại do bị âm sâu, khuất lấp,...).

Ngoài các trường hợp trên, các trường hợp sau đây sẽ do khách hàng tự chịu chi phí thay đồng hồ nước:

- Thay đồng hồ nước do lỗi của khách hàng gây ra như làm hư hỏng, bề mặt kiếng không đọc được chỉ số,...
- Thay đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng như nâng, dời,...

Hàng Quý đơn vị lập danh sách báo cáo cho Bên A.

1.1.4. Đồng hồ nước khi thay phải được dán tem, chứng nhận kiểm định và phải có giấy phê duyệt mẫu của cơ quan có thẩm quyền.

1.1.5. Thực hiện tiếp tục thay thế các đồng hồ nước cơ khí truyền thống DN15mm (15ly) sang đồng hồ nước thông minh DN15mm (15ly) cho khách hàng tại các DMA đã lắp đặt thử nghiệm đồng hồ nước thông minh.

### **1.2. Khối lượng công việc:**

1.2.1. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ là số lượng theo kế hoạch năm 2026 của Bên A.



- 1.2.2. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm trong năm để phù hợp với tổng số lượng thay thực tế được Bên A chấp nhận.
- 1.2.3. Số lượng thay đồng hồ nước định kỳ sẽ được thanh quyết toán theo thực tế hàng Đợt hay hàng Quý.
- 1.2.4. Tất cả các đồng hồ nước được thay, gỡ về trên mạng lưới phải được thống kê và tái nhập kho của Bên A theo đúng số lượng đã thay.

## **ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG:**

### **2.1. Đơn giá thay đồng hồ nước định kỳ:**

#### **2.1.1. Thay đồng hồ nước 15 ly:**

2.1.1.1: Thay đồng hồ nước DN15mm (15ly) không kết hợp nâng do đồng hồ nước bị âm sâu đơn giá không vượt quá **1.036.541** đồng/ĐHN.

2.1.1.2: Thay đồng hồ nước DN15mm (15ly) kết hợp nâng do ĐHN bị âm sâu trong bất động sản không vượt giá các mức sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn giá</b>
1	Thay và nâng ĐHN, sử dụng lại Van góc LH 25mm x 3/4'' và Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.537.491</b>
2	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc LH 25mm x 3/4'' và Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.869.371</b>
3	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc LH 25mm x 3/4'' và sử dụng lại Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.715.431</b>
4	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc 25mm x 3/4'' và sử dụng lại Van góc LH 25mm x 3/4	<b>1.691.431</b>

2.1.1.3. Thay đồng hồ nước thông minh DN15mm (15 ly) với các đơn giá sau:

- Thay ĐHN thông minh DN15mm (15 ly) hiệu **B-METERS-ITALY-DN15MM: 3.068.654** đồng/ĐHN.
- Thay ĐHN thông minh DN15mm (15 ly) hiệu **GKMV30-DN15MM: 4.541.654** đồng/ĐHN.

2.1.1.4. Thay đồng hồ nước thông minh DN15mm (15ly) với các trường hợp: ĐHN và bộ truyền tín hiệu bị hỏng, bị mất do lắp đặt bên ngoài bất động sản của khách hàng với các đơn giá sau:

STT	TRƯỜNG HỢP	Đơn giá
<b>A</b>	<b>ĐHN HIỆU B-METTERS</b>	
1	Hỏng nguyên bộ đồng hồ	<b>2.763.848</b>
2	Hỏng buồng đo đồng hồ	<b>981.848</b>
3	Hỏng bộ đọc phát và hỏng sim	<b>2.104.848</b>
<b>B</b>	<b>ĐHN HIỆU P.T.P (KENT)</b>	
1	Hỏng nguyên bộ đồng hồ	<b>3.971.848</b>
2	Hỏng buồng đo đồng hồ	<b>1.004.248</b>
3	Hỏng bộ đọc phát và hỏng sim	<b>3.407.848</b>
4	Hỏng sim	<b>407.848</b>
5	Hỏng ngàm nối thân đồng hồ và bộ đọc	<b>422.848</b>

2.1.1.5. Đơn giá kiểm định lại đồng hồ nước điện từ cỡ lớn khi hết hạn kiểm định 3 năm:

2.1.2. Thay đồng hồ nước 25 ly: Đơn giá không vượt quá **5.756.453 đồng/ĐHN**.

2.1.3. Thay đồng hồ nước lớn hơn 25 ly: Thanh toán theo chi phí thực tế.

2.2. Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, trường hợp Bên A có lập dự toán đơn giá mới phải được phê duyệt thì đơn giá mới sẽ được áp dụng và được điều chỉnh bằng phụ lục.

### **ĐIỀU 3: THANH TOÁN:**

3.1. Căn cứ vào hồ sơ từng đợt hay từng quý Bên B gửi (khi tiến hành thanh toán phải bổ sung chứng từ xuất kho chứng minh giá đồng hồ nước thay, hình ảnh hiện trạng đồng hồ nước bị âm sâu trong bất động sản, phân loại cụ thể trường hợp thay ĐHN định kỳ và thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng do bị âm sâu, ...), Bên A sẽ kiểm tra và thanh toán chi phí thay đồng hồ nước định kỳ theo quy trình kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán thay đồng hồ nước định kỳ và thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng (ban hành theo Quyết định số 689/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 12 tháng 05 năm 2023) cho Bên B



bằng hình thức chuyển khoản vào thời gian tối đa là 15 ngày làm việc sau khi hoàn tất bộ hồ sơ thanh toán.

3.2. Hàng đợt hay hàng quý, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Thông báo số tiền phải thanh toán (Phụ lục 1).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ.
- Kế hoạch thực hiện thay đồng hồ nước của đợt hay quý kế tiếp.
- Giấy kiểm định còn hiệu lực và hồ sơ thể hiện đầy đủ số thân đồng hồ trước và sau khi thay đồng hồ nước.

3.2.1. Về thay đồng hồ nước định kỳ:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 3).
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 4).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng tổng hợp chi phí quyết toán công tác thay ĐHN định kỳ từng cỡ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chi phí thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công (đơn vị thi công, khách hàng, địa chỉ, ...).

3.2.2. Về thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.

- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê khối lượng thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công được ký kết giữa khách hàng và đơn vị thực hiện thay ĐHN định kỳ, phải thể hiện đầy đủ nội dung thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng.

#### **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN:**

##### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- 4.1.1. Cùng với Bên B giải quyết các trở ngại phát sinh trong quá trình thi công (nếu có).
- 4.1.2. Theo dõi việc tổ chức thi công thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện, đảm bảo tiến độ kế hoạch.
- 4.1.3. Tổ chức kiểm tra hồ sơ hoàn công quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện.
- 4.1.4. Thanh toán cho bên B theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

##### **4.2. Trách nhiệm của bên B:**

- 4.2.1. Tổ chức thi công đúng chất lượng, đúng thiết kế theo quy định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.
- 4.2.2. Sử dụng vật tư chuyên ngành cấp nước và đồng hồ nước đúng quy định.
- 4.2.3. Không được tự ý thu thêm bất cứ một khoản chi phí nào khác của khách hàng.
- 4.2.4. Đảm bảo việc tái lập mặt đường đúng theo quy định hiện hành.
- 4.2.5. Cùng với Bên A giải quyết trở ngại (nếu có).
- 4.2.6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ gốc của khách hàng bao gồm cả hồ sơ thay đồng hồ nước định kỳ của khách hàng. Hàng tháng gửi danh sách hồ sơ bảng kê chi tiết thay đồng hồ nước định kỳ cho Bên A bằng file mềm.

#### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA HAI BÊN.**

- 5.1. Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.



- 5.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

#### **ĐIỀU 6: PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG:**

- 6.1. Trong quá trình thi công, nếu Bên B không thực hiện đúng yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng xây lắp theo quy định, hoặc không đảm bảo quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng sẽ phải chịu bồi thường mọi tổn thất do việc sửa chữa lại (giá trị bồi thường thiệt hại theo thực tế phát sinh) và phải chịu phạt 10% giá trị theo từng đợt thi công bị vi phạm chất lượng.
- 6.2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán thù lao theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng mà Bên B có tài khoản.

#### **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG:**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

#### **ĐIỀU 8: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG:**

- 8.1. Việc chấm dứt và thanh lý khi Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ. Trước 30 (ba mươi) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng trao đổi ký kết hợp đồng mới nếu bên A tiếp tục có nhu cầu thay đồng hồ nước của bên B.
- 8.2. Trường hợp một trong hai Bên ngưng hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia biết trước 60 (sáu mươi) ngày bằng văn bản.

#### **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 9.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.

- 9.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 9.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.
- 9.5. Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- Số tiền mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo Hợp đồng số .....ngày.....tháng.....năm..... như sau:

\* Số tiền:.....

Số tiền thanh toán = ..... đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2026

**HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH**

**Số: \_\_\_\_\_/HĐ-TCT-KDDVKH**

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;*

*Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Bản thỏa thuận ngày 19 tháng 4 năm 2024, về việc thuê thực hiện dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ phường 01).*

*Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số:      /HĐ-TCT-KDDVKH, ngày      tháng      năm 2026 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;*



*Căn cứ Bản thỏa thuận ngày      tháng      năm 2026 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;*

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày      tháng      năm      , tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KDDVKH, ngày / / của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Trụ sở chính : Số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 19001836

Tài khoản số : 6220211 410006 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng giao dịch Hoà Bình-TP.HCM.

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 24/04/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **LÊ TRỌNG HIẾU** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

## **Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.**

### **1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:**

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền.
- 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật họa đồ; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng ); cắt nước, mở nước, ....
- 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

### **1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 1).**

## **Điều 2: Khối lượng công việc.**

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hàng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2026. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo hợp đồng này.
- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của 2026 và tiền nước thu được của năm 2025; 2024; 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được qui định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh



thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

### **Điều 3: Chất lượng công việc.**

#### **3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:**

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua sử dụng nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

#### **3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:**

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.
- 3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.
- 3.2.4. Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

#### **Điều 4: Giá trị hợp đồng.**

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2026} \times DT_{2026}) + (HS_{2025} \times DT_{2025}) + (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

*(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)*

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- $HS_{2026}$ : Hệ số dịch vụ năm 2026
- $HS_{2025}$ : Hệ số dịch vụ năm 2025: 0,2334
- $HS_{2024}$ : Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,2334.
- $HS_{2023;2022;2021;2020}$ : Hệ số dịch vụ năm 2023;2022;2021 và 2020: 0,2226.
- $HS_{2019}$ : Hệ số dịch vụ năm 2019: 0,2577.
- $DT_{2026}$ : Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2026, được nêu tại khoản 2.3 điều 2
- $DT_{2025}$ ;  $DT_{2024}$ ;  $DT_{2023}$ ;  $DT_{2022}$ ;  $DT_{2021}$ ;  $DT_{2020}$ ;  $DT_{2019}$ : Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2025; 2024; 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là số tiền thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2026.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bể ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2026, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:



Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A/phải được thể hiện bằng văn bản.

### **Điều 5: Thanh toán.**

5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng **02 đợt** cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.

5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
- Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3).
- Hóa đơn tài chính hợp lệ của Bên B.

### **Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.**

6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

- 6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

## **Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.**

### **7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

- 7.1.1 Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/ hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

### **7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

<b>Tài khoản Bên A</b>		
<b>Tên Tài khoản</b>	<b>Số Tài khoản</b>	<b>Mở tại</b>



Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6220431101100091	NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	2011100459999	NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0461000535587	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

### **7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:**

- 7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.
- 7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

### **Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.**

- 8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:



- 8.1.1. Chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.
- 8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- 8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
- 8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- 8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

#### **Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.**

- 9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày **01** tháng **01** năm **2026** đến hết ngày **31** tháng **12** năm **2026**.
- 9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

#### **Điều 10: Điều khoản chung.**

- 10.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 10.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.



Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**PHỤ LỤC 1: LỊCH ĐỌC SỐ NĂM 2026**

(Ban hành theo Tờ trình số /TTr-KD ngày / /2026)

## PHỤ LỤC 2: MẪU BIÊN BẢN THỐNG NHẤT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### BIÊN BẢN THỐNG NHẤT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG .... NĂM ....

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., chúng tôi gồm:

- Đại diện Bên A: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Do Ông: Đặng Đức Hiền - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
- Đại diện Bên B : Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
- Do Ông/Bà: ..... - Chức vụ: .....

*Cùng tiến hành thống nhất khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê tháng.....năm.....được xác định căn cứ vào tổng doanh thu tiền nước Bên B thu được:*

- *Từ chuẩn thu 02 của kỳ ...năm 2026:..... đồng (1)*
- *Từ tồn thu các kỳ hóa đơn trước đó của năm 2026 (tồn thu):  
.....đồng (2)*
- *Từ số tiền nước năm 2025 (tồn thu) (3)*
- *Từ số tiền nước năm 2024 (tồn thu) (3)*
- *Từ số tiền nước năm 2023 (tồn thu) (4)*
- *Từ số tiền nước năm 2022 (tồn thu) (5)*
- *Từ số tiền nước năm 2021 (tồn thu) (6)*
- *Từ số tiền nước năm 2020 (tồn thu) (7)*
- *Từ số tiền nước năm 2019(tồn thu) (8)*
- *Tổng cộng: (1) + (2)+ (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) =  
.....đồng*

*(Đính kèm bảng tổng hợp số tiền nước thu được trong tháng)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**PHỤ LỤC 3: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CT CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /TB-.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN**  
**KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG .... NĂM ....**

*Kính gửi:* Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV

- Căn cứ hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số ..... ngày .....
- Căn cứ Biên bản thống nhất khối lượng công việc tháng ... năm ..., ngày ... giữa Tổng Công Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

*Số tiền mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo Hợp đồng dịch vụ số .....,tháng.....năm..... hàng tháng sẽ được tính như sau:*

Hệ số ..... x Doanh thu tiền nước thu được (từ chuẩn thu 2) của kỳ ... năm 2026 và tiền nước thu được của năm 2026 (tồn thu) và tiền nước thu được của năm 2025; 2024; 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 chưa thu được (tồn thu) nhân lần lượt cho hệ số 2025(0,2334), 2024(0,2334); 2023(0,2226); 2022(0,2226); 2021(0,2226); 2020(0,2226); 2019(0,2577) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải).

Thuế giá trị gia tăng theo qui định hiện hành = .....đồng

Số tiền thanh toán: ..... đồng (1)

Số tiền đã tạm ứng(*Nếu có*):.....(2)

Số tiền còn lại phải thanh toán: .....(3)=(1) – (2)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2026*

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG**

***Thay đồng hồ nước định kỳ năm 2026***

**Số: \_\_\_\_\_/HĐ – TCT – KDDVKH**

*Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 sửa đổi Nghị định 37/2015/ND-CP về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Bản thỏa thuận ngày 19 tháng 04 năm 2024, về việc thuê thực hiện dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 01);*



*Căn cứ Hợp đồng Ủy quyền Dịch vụ phân phối nước sạch số \_\_\_\_/HĐ-TCT-KDDVKH ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026, ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;*

Xét nhu cầu khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0301129367, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số \_\_\_\_/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/\_\_\_\_ của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên.

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Trụ sở chính : số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 19001836 Fax: 35 883 475.

Tài khoản số : 6220 211410006 tại ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng Giao dịch Hòa Bình- TP. HCM

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24 tháng 04 năm 2024, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **LÊ TRỌNG HIẾU** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC:**

### **1.1. Nội dung công việc:**

1.1.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác thay đồng hồ nước định kỳ cho các hộ dân hoặc cơ quan trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 01) theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của ngành cấp nước hiện hành.

1.1.2. Bên B lập kế hoạch thay đồng hồ nước định kỳ; chuẩn bị từ đầu năm về dự trù số lượng, thực hiện đề trình cho Bên A; phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng liên quan đến nội dung này.

1.1.3. “Tất cả đồng hồ nước được thay theo Quy định hiện hành (định kỳ 5 năm) và những trường hợp không do lỗi khách hàng như đồng hồ nước bị ngưng, có dấu hiệu tuột số,... và/hoặc bao gồm nâng, dời đồng hồ nước để thuận tiện cho công tác quản lý, đọc số (kể cả trường hợp trở ngại do bị âm sâu, khuất lắp,...).

Ngoài các trường hợp trên, các trường hợp sau đây sẽ do khách hàng tự chịu chi phí thay đồng hồ nước:

- Thay đồng hồ nước do lỗi của khách hàng gây ra như làm hư hỏng, bề mặt kiếng không đọc được chỉ số,...
- Thay đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng như nâng, dời,...

Hàng Quý đơn vị lập danh sách báo cáo cho Bên A.

1.1.4. Đồng hồ nước khi thay phải được dán tem, chứng nhận kiểm định và phải có giấy phê duyệt mẫu của cơ quan có thẩm quyền.

1.1.5. Thực hiện tiếp tục thay thế các đồng hồ nước cơ khí truyền thống DN15mm (15ly) sang đồng hồ nước thông minh DN15mm (15ly) cho khách hàng tại các DMA đã lắp đặt thử nghiệm đồng hồ nước thông minh.

### **1.2. Khối lượng công việc:**

1.2.1. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ là số lượng theo kế hoạch năm 2026 của Bên A.



- 1.2.2. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm trong năm để phù hợp với tổng số lượng thay thực tế được Bên A chấp nhận.
- 1.2.3. Số lượng thay đồng hồ nước định kỳ sẽ được thanh quyết toán theo thực tế hàng Đợt hay hàng Quý.
- 1.2.4. Tất cả các đồng hồ nước được thay, gỡ về trên mạng lưới phải được thống kê và tái nhập kho của Bên A theo đúng số lượng đã thay.

## **ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG:**

### **2.1. Đơn giá thay đồng hồ nước định kỳ:**

#### **2.1.1. Thay đồng hồ nước 15 ly:**

2.1.1.1: Thay đồng hồ nước DN15mm (15ly) không kết hợp nâng do đồng hồ nước bị âm sâu đơn giá không vượt quá **1.036.541** đồng/ĐHN.

2.1.1.2: Thay đồng hồ nước DN15mm (15ly) kết hợp nâng do ĐHN bị âm sâu trong bất động sản không vượt giá các mức sau:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn giá</b>
1	Thay và nâng ĐHN, sử dụng lại Van góc LH 25mm x 3/4'' và Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.537.491</b>
2	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc LH 25mm x 3/4'' và Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.869.371</b>
3	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc LH 25mm x 3/4'' và sử dụng lại Van góc 3/4''x 25mm	<b>1.715.431</b>
4	Thay và nâng ĐHN, cấp mới Van góc 25mm x 3/4'' và sử dụng lại Van góc LH 25mm x 3/4	<b>1.691.431</b>

2.1.1.3. Thay đồng hồ nước thông minh DN15mm (15 ly) với các đơn giá sau:

- Thay ĐHN thông minh DN15mm (15 ly) hiệu **B-METERS-ITALY-DN15MM: 3.068.654** đồng/ĐHN.
- Thay ĐHN thông minh DN15mm (15 ly) hiệu **GKMV30-DN15MM: 4.541.654** đồng/ĐHN.

2.1.1.4. Thay đồng hồ nước thông minh DN15mm (15ly) với các trường hợp: ĐHN và bộ truyền tín hiệu bị hỏng, bị mất do lắp đặt bên ngoài bất động sản của khách hàng với các đơn giá sau:

STT	TRƯỜNG HỢP	Đơn giá
<b>A</b>	<b>ĐHN HIỆU B-METTERS</b>	
1	Hỏng nguyên bộ đồng hồ	<b>2.763.848</b>
2	Hỏng buồng đo đồng hồ	<b>981.848</b>
3	Hỏng bộ đọc phát và hỏng sim	<b>2.104.848</b>
<b>B</b>	<b>ĐHN HIỆU P.T.P (KENT)</b>	
1	Hỏng nguyên bộ đồng hồ	<b>3.971.848</b>
2	Hỏng buồng đo đồng hồ	<b>1.004.248</b>
3	Hỏng bộ đọc phát và hỏng sim	<b>3.407.848</b>
4	Hỏng sim	<b>407.848</b>
5	Hỏng ngàm nối thân đồng hồ và bộ đọc	<b>422.848</b>

2.1.1.5. Đơn giá kiểm định lại đồng hồ nước điện từ cỡ lớn khi hết hạn kiểm định 3 năm:

2.1.2. Thay đồng hồ nước 25 ly: Đơn giá không vượt quá **5.756.453 đồng/ĐHN**.

2.1.3. Thay đồng hồ nước lớn hơn 25 ly: Thanh toán theo chi phí thực tế.

2.2. Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, trường hợp Bên A có lập dự toán đơn giá mới phải được phê duyệt thì đơn giá mới sẽ được áp dụng và được điều chỉnh bằng phụ lục.

### **ĐIỀU 3: THANH TOÁN:**

3.1. Căn cứ vào hồ sơ từng đợt hay từng quý Bên B gửi (khi tiến hành thanh toán phải bổ sung chứng từ xuất kho chứng minh giá đồng hồ nước thay, hình ảnh hiện trạng đồng hồ nước bị âm sâu trong bất động sản, phân loại cụ thể trường hợp thay ĐHN định kỳ và thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng do bị âm sâu, ...), Bên A sẽ kiểm tra và thanh toán chi phí thay đồng hồ nước định kỳ theo quy trình kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán thay đồng hồ nước định kỳ và thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng (ban hành theo Quyết định số 689/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 12 tháng 05 năm 2023) cho Bên B



bằng hình thức chuyển khoản vào thời gian tối đa là 15 ngày làm việc sau khi hoàn tất bộ hồ sơ thanh toán.

3.2. Hàng đợt hay hàng quý, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Thông báo số tiền phải thanh toán (Phụ lục 1).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ.
- Kế hoạch thực hiện thay đồng hồ nước của đợt hay quý kế tiếp.
- Giấy kiểm định còn hiệu lực và hồ sơ thể hiện đầy đủ số thân đồng hồ trước và sau khi thay đồng hồ nước.

3.2.1. Về thay đồng hồ nước định kỳ:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 3).
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 4).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng tổng hợp chi phí quyết toán công tác thay ĐHN định kỳ từng cỡ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chi phí thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công (đơn vị thi công, khách hàng, địa chỉ, ...).

3.2.2. Về thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.

- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê khối lượng thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công được ký kết giữa khách hàng và đơn vị thực hiện thay ĐHN định kỳ, phải thể hiện đầy đủ nội dung thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng.

#### **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN:**

##### **4.1. Trách nhiệm của bên A:**

- 4.1.1. Cùng với Bên B giải quyết các trở ngại phát sinh trong quá trình thi công (nếu có).
- 4.1.2. Theo dõi việc tổ chức thi công thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện, đảm bảo tiến độ kế hoạch.
- 4.1.3. Tổ chức kiểm tra hồ sơ hoàn công quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện.
- 4.1.4. Thanh toán cho bên B theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

##### **4.2. Trách nhiệm của bên B:**

- 4.2.1. Tổ chức thi công đúng chất lượng, đúng thiết kế theo quy định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.
- 4.2.2. Sử dụng vật tư chuyên ngành cấp nước và đồng hồ nước đúng quy định.
- 4.2.3. Không được tự ý thu thêm bất cứ một khoản chi phí nào khác của khách hàng.
- 4.2.4. Đảm bảo việc tái lập mặt đường đúng theo quy định hiện hành.
- 4.2.5. Cùng với Bên A giải quyết trở ngại (nếu có).
- 4.2.6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ gốc của khách hàng bao gồm cả hồ sơ thay đồng hồ nước định kỳ của khách hàng. Hàng tháng gửi danh sách hồ sơ bảng kê chi tiết thay đồng hồ nước định kỳ cho Bên A bằng file mềm.

#### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA HAI BÊN.**

- 5.1. Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.



- 5.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

**ĐIỀU 6: PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG:**

- 6.1. Trong quá trình thi công, nếu Bên B không thực hiện đúng yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng xây lắp theo quy định, hoặc không đảm bảo quy trình, quy phạm, yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng sẽ phải chịu bồi thường mọi tổn thất do việc sửa chữa lại (giá trị bồi thường thiệt hại theo thực tế phát sinh) và phải chịu phạt 10% giá trị theo từng đợt thi công bị vi phạm chất lượng.
- 6.2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán thù lao theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng mà Bên B có tài khoản.

**ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG:**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

**ĐIỀU 8: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG:**

- 8.1. Việc chấm dứt và thanh lý khi Bên B hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ. Trước 30 (ba mươi) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng trao đổi ký kết hợp đồng mới nếu bên A tiếp tục có nhu cầu thay đồng hồ nước của bên B.
- 8.2. Trường hợp một trong hai Bên ngưng hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia biết trước 60 (sáu mươi) ngày bằng văn bản.

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:**

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 9.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.

- 9.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 9.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.
- 9.5. Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



## PHỤ LỤC 1: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TB-.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

### THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN THAY ĐHN ĐỊNH KỲ QUÝ/ĐỢT ..... NĂM ....

Kính gửi: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- Căn cứ Hợp đồng số ..... ngày .....
- Căn cứ Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ Quý/Đợt..... từ ngày ...../...../..... đến ngày...../...../.....

Số tiền mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo Hợp đồng số .....ngày.....tháng.....năm..... như sau:

**1/Đồng hồ nước thay định kỳ:**

- Đồng hồ nước 15ly:
  - \* Số lượng:.....
  - \* Số tiền:.....
- Đồng hồ nước khác (nếu có) :
  - \* Số lượng:.....
  - \* Số tiền:.....

**2/ Tổng số tiền phải thanh toán:** = ..... đồng

**Thuế giá trị gia tăng (10%)** = ..... đồng

**Số tiền thanh toán** = ..... đồng

Đề nghị Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thanh toán số tiền:.....theo như điều.....khoản..... của Hợp đồng số.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**